

**ECOLOGICAL SENSE
IN TO HOAI'S STORIES
FOR CHILDREN**

Le Van Trung

*Faculty of Primary Education, University of
Science and Education, The University
of Da Nang, Da Nang city, Vietnam*

Corresponding author: lvtrung@ued.udn.vn

**CẢM QUAN SINH THÁI TRONG
TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI
CỦA TÔ HOÀI**

Lê Văn Trung

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học
Sư phạm, Đại học Đà Nẵng,
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: lvtrung@ued.udn.vn

Received March 14, 2024.

Revised April 18, 2024.

Accepted May 12, 2024.

Ngày nhận bài: 14/3/2024.

Ngày sửa bài: 18/4/2024.

Ngày nhận đăng: 12/5/2024.

Abstract. The study of literature and the environment, or ecological criticism, is one of the increasingly affirmed approaches to literary texts with the progressive devastation of the natural environment in our time. With an eco-centric philosophy, ecological critics always seek the relationship between nature and culture, the wild and the civilized. *Diary of a Cricket* and *Deserted Island* by To Hoai has been warmly received by worldwide readers with various approaches to the work. By adopting an ecological approach to decode the foundational essence of these stories, we hope to provide readers, especially young ones, a fresh perspective on the familiar literature while unveiling some novelty.

Keywords: ecological sense, Ecological studies, Nature and Human Relationship, Wild, Culture, Civilized.

Tóm tắt. Nghiên cứu văn học và môi trường hay phê bình sinh thái là một trong những hướng tiếp cận văn bản văn học ngày càng khẳng định khi mà môi trường tự nhiên đang bị tàn phá như hiện nay. Với tư tưởng lấy sinh thái làm trung tâm, các nhà phê bình sinh thái luôn tìm kiếm mối quan hệ giữa tự nhiên và văn hóa, hoang dã và văn minh. *Đế Mèn phiêu lưu kí*, *Đảo hoang* của Tô Hoài được bạn đọc trong và ngoài nước đón nhận nồng nhiệt. Đã có nhiều hướng tiếp cận các văn bản này. Chọn phê bình sinh thái khi giải mã những nội dung cơ bản của các câu chuyện trên, chúng tôi mong muốn đưa đến bạn đọc, đặc biệt là những bạn đọc ở lứa tuổi thiếu nhi một góc nhìn về những tác phẩm tưởng chừng như đã quen nhưng luôn mở ra những điều mới lạ.

Từ khóa: phê bình sinh thái, nghiên cứu xanh, mối quan hệ tự nhiên và con người, hoang dã, văn hóa, văn minh.

1. Mở đầu

Môi trường sinh thái là môi trường sống, là nơi vạn vật được sinh ra, tồn tại, phát triển và hóa thân trở về với nguyên thủy. Từ xa xưa cho đến nay, vạn vật gắn bó mật thiết với môi trường tồn tại của chúng. Sự vận động và biến đổi của môi trường sinh thái đều có tác động đến sự hiện diện của muôn vật. Con người là một chủ thể chịu sự chi phối của sinh thái, đồng thời con người cũng có những tác động làm thay đổi môi sinh theo những chiều hướng khác nhau.

Xem xét mối tương tác giữa con người đối với tự nhiên và xã hội, đề cao những giá trị sinh thái và nhân văn, xem môi trường sống phải mang tính người đề cao mối quan hệ với tự nhiên và xã hội là mối quan hệ hài hòa cộng sinh và phát triển. Phê bình sinh thái văn chương xem mối quan hệ này là cội nguồn nuôi dưỡng mọi sáng tạo của văn chương đồng thời văn chương cũng

tác động trở lại môi trường sinh thái tạo dựng ra nó: “Quan hệ sinh thái vật chất và sinh thái tinh thần là hết sức chặt chẽ, không thể tách rời, và cũng không thể coi nhẹ một bên nào dù là sinh thái vật chất hay tinh thần. Ở đây thể hiện cao nhất mối quan hệ giữa Tự nhiên – Con người – Xã hội trong khi nghiên cứu sinh thái văn chương [1; 61].

Nghiên cứu sinh thái văn chương là một vấn đề mới của phê bình văn học hiện nay. Những vấn đề này đang tồn tại những quan niệm khác nhau trong việc vận dụng lí luận sinh thái và nghiên cứu văn chương. Trong bài viết này, chúng tôi vận dụng một số nội dung cơ bản của phê bình sinh thái trong việc tiếp cận hai tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí* và *Đảo hoang* của nhà văn Tô Hoài. Chúng tôi hi vọng bài viết sẽ mở ra một hướng nghiên cứu thú vị về những tác phẩm văn học dành cho bạn đọc ở lứa tuổi thiếu nhi.

Dế Mèn phiêu lưu kí là một tác phẩm viết theo thể loại đồng thoại. Đây là một thể loại rất hấp dẫn với lứa tuổi thiếu nhi, bởi thế giới nhân vật là thế giới của những con vật mà bạn đọc trẻ tuổi yêu thích nhất. Có thể, trong vô thức sáng tạo, nhà văn cũng chưa đặt mối quan hệ mật thiết giữa môi sinh và sự tác động của hệ sinh thái đối với thế giới nhân vật trong tác phẩm. Nhưng với đặc trưng thể loại, *Dế Mèn phiêu lưu kí* đã đưa đến sự gặp gỡ diệu kì trong mối tương giao giữa sinh quyển và sự tồn tại, biến đổi trong cuộc sống của muôn loài. Dế Mèn cùng với các nhân vật bé nhỏ trong thiên truyện đã có sự chung sống, chuyển hóa trong một thiên nhiên rộng lớn, kì thú nhưng cũng rất bí ẩn. Vạn vật chung quanh chúng cũng có sự sống, khi hiền hòa, nhưng đôi lúc cũng rất khắc nghiệt. Truyện hấp dẫn bạn đọc theo chân Mèn và Trũi qua những chuyến phiêu lưu kì thú. Mỗi vùng đất chúng đi qua hiện lên vô cùng phong phú, có những vùng cỏ cây xanh tốt, những dòng sông nhỏ hiền hòa nhưng cũng có những vùng nước ngập mênh mông như thử thách sự tồn tại của chúng. Bốn mùa trong năm cũng được vạn vật cảm nhận qua sự thích ứng nhanh nhạy của đồng đảo thế giới côn trùng. Cảm quan “mơ hồ sinh thái” của câu chuyện này vì thế cũng được khơi gợi đầy thú vị: “Bằng cách đặt con người – tự nhiên trong cái nhìn tương giao, tiểu thuyết động vật không chỉ phản ánh thế giới sinh thái tự nhiên mà còn chuyển tải những thông điệp về sinh thái tinh thần qua cái nhìn phản tư văn hóa, văn minh của nhân loại. Cái tự nhiên trở thành tấm gương để con người soi chiếu. Trên tinh thần đó, tiểu thuyết động vật đã trình bày một cái nhìn về đạo đức của tự nhiên thông qua quy luật sinh tồn của động vật” [2; 1277].

Đảo hoang của Tô Hoài cũng đã đặt ra trước người đọc những mối quan hệ vừa hấp dẫn mà cũng đầy kì thú và bí ẩn giữa sự tồn tại của con người với thế giới tự nhiên. Hoang đảo là một môi trường sống hoang dã, xa lạ với các nhân vật trong câu chuyện. Để tồn tại, con người phải biết tìm nguồn sống và thích ứng trong tự nhiên. Đảo hoang là câu chuyện: “diễn giải khái niệm kinh dị sinh thái khi mô tả thiên nhiên như một thế giới bí ẩn, sống động và đầy thách thức, mặt khác là sự bổ sung khái niệm khi đề xuất con đường để chung sống hài hòa cùng thiên nhiên. Câu chuyện ngầm xác định một cách ứng xử tài hoa với tự nhiên: chấp nhận rồi bỏ những gì đã biết, muốn biết về tự nhiên để lắng nghe tiếng nói và trở thành bạn của tự nhiên” [3; 171].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ruộng và nước, sinh quyển tồn tại của muôn loài trong *Dế Mèn phiêu lưu kí*

Mượn thế giới côn trùng làm hệ thống nhân vật của thiên truyện, *Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài đã vô tình chạm đến những vấn đề cơ bản của nghiên cứu sinh thái văn chương trong tương quan giữa sinh thái tự nhiên và sinh thái xã hội. Thế giới côn trùng rất nhạy cảm trước những thay đổi nhỏ nhất của môi trường chung quanh, hay những thay đổi của môi trường luôn dự báo những biến động trong cuộc sống của nhân vật. Mèn sinh ra bên bờ ruộng, chỗ trồng ra đám nước. Ruộng và nước là sinh quyển tồn tại của thế giới côn trùng vô cùng đa dạng, phong phú. Ruộng và nước là hai sinh thể đem đến cho thế giới nhân vật trong thiên truyện một môi sinh tuyệt vời: “Khi đêm đã xuống hẳn, tất cả xóm chúng tôi, các bô lão lụ khụ già cóc đé cũng bồng

nhiên vui tính, ai cũng ra khỏi hang, đến tụ hội thật đông tận giữa bãi trong đêm tối mát lạnh, cùng uống sương đọng, cùng ăn cỏ ướt và những gã tài hoa thì gảy đàn thổi sáo, cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch, lúc ông mặt trời quen thuộc lại nghiêm trang ló lên đằng đông, mới tan cuộc, ai về hang ấy” [4; 8].

Đặt thế giới nhân vật vô cùng phong phú trong mối quan hệ gắn chặt với môi trường tự nhiên qua *Đế Mèn phiêu lưu kí*, Tô Hoài có nhiều cơ hội khi tái hiện những vẻ đẹp huyền diệu muôn màu, muôn sắc của tạo hóa. Sức hấp dẫn của câu chuyện là sự dẫn dắt người đọc được thưởng thức những khung cảnh thiên nhiên vô cùng thơ mộng. Điểm gặp gỡ của câu chuyện với tinh thần cơ bản mà các nhà lí luận phê bình sinh thái đặt ra là hết sức thú vị: “Các nhà phê bình muốn đề xuất ở đây là, mỗi khi nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên, thường ngoạn nó, người ta sẽ có nhu cầu gìn giữ nó” [5; 174]. Theo những chuyến phiêu lưu của Mèn, không gian truyện được mở ra với một hệ sinh thái phong phú, đồng đúc của sự kết giao giữa đông đảo loài vật và môi sinh của chúng. Mỗi loài vật có một tập quán và không gian trú ngụ riêng: “Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì của cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu bay về vùng trời nước để kiếm mồi” [4; 14]. Những đoạn văn giàu chất thơ đã tạo nên sức hấp dẫn cho thiên truyện. Khi đồng ruộng và nước hài hòa, không gian sống của thế giới nhân vật trở nên gần gũi và an lành. Bản tấu khúc của muôn loài như một bản hòa ca về cuộc sống tươi đẹp. Sự cân bằng trong hệ sinh thái trên được tiếp tục mở rộng trong cấu trúc tự sự của câu chuyện.

Đối với cư dân sinh sống với nghề nông, những cơn mưa đầu mùa đã đem lại một không gian thật trong trẻo và tươi mát. Mùa nước nổi là môi sinh hứa hẹn những nguồn sinh dưỡng bất tận cho muôn loài. Tô Hoài là một trong những nhà văn am hiểu một cách sâu sắc về sự cộng sinh của thế giới côn trùng đa dạng với sinh quyển tồn tại của chúng. Cả thế giới đồng đúc ấy gặp nhau ở một điểm là chúng biết lắng nghe tiếng nói của tự nhiên. Điểm gặp gỡ rất thú vị giữa các trang viết của Tô Hoài và các nhà triết học môi trường và triết học sinh thái là: “Triết học sinh thái quan niệm rằng, mọi sự vật trong thế giới tự nhiên không tồn tại độc lập mà đều có quan hệ móc xích với nhau, môi trường sống là do kết cấu hữu cơ giữa các sự vật tạo thành. Hệ thống hữu cơ ấy khiến cho sự vật nương tựa vào nhau, bao hàm lẫn nhau và cùng nhau tồn tại [6; 27-28]. Trong *Đế Mèn phiêu lưu kí*, sự cộng sinh của muôn loài với môi trường sống luôn gắn bó mật thiết. Mỗi loài mỗi đặc tính sống khác nhau nhưng đều chịu sự ảnh hưởng và chi phối bởi đồng ruộng và nước. Hai yếu tố tự nhiên này khi cân bằng, chúng tạo nên một sinh quyển thuận lợi cho sự sống và sự phát triển của chúng.

Những chuyển động dù rất mong manh của khúc giao mùa cũng được nhà văn tái hiện thật tinh tế: “Mùa thu mới chớm, nhưng nước đã trong vắt. Trong thấy cả những hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên ven sông, phong cảnh đổi thay đủ điều ngoạn mục [4; 74]. Cảm thức về sự thay đổi của bốn mùa trong năm đối với thế giới nhân vật trong truyện cũng được Tô Hoài thể hiện tinh tế. Người mẹ thiên nhiên trở mình trong cảm nhận rất nhanh nhạy của thế giới côn trùng. Mùa xuân gắn liền với khúc hoan ca. Những cơn mưa đầu mùa hạ dự báo sự sung túc, mùa thu đẹp nao lòng trong những không gian thơ mộng. Và mùa đông đã về, các loài vật với tập tính của mình, để tồn tại, chúng tìm nơi đi trú: “Chẳng mấy lúc, không còn thấy bóng ai ngoài trời. Bọn chuồn chuồn cánh giấy – các cậu Kim Kim Kim ôm o biết mình không thể chịu nổi cơn gió giạt đã mò mẫm đi trước. Anh em nhà Niềng Niềng thì lặn sâu xuống bùn nằm với mấy anh Gọng Vó bên cạnh những Cua, những Éch lo rét đương vội vã đắp những cái nhà đất lô nhô bát úp quanh bờ các đầm ao” [4; 124].

Ra đời trong những thập niên nửa đầu thế kỉ XX, khi thiên nhiên luôn được nhà văn đưa vào tác phẩm như những cảnh quan để làm nền cho việc thể hiện tâm trạng hoặc nói đến sự chuyển động sâu lắng bên trong tâm hồn con người, cách nhìn về tự nhiên, về môi trường sống của Tô Hoài có những thay đổi lớn. Sự sáng tạo trong thế giới nghệ thuật của nhà văn đã khơi gợi những

vấn đề về vai trò của tự nhiên: “Có sự khác biệt về điểm nhìn, các tác giả viết về tự nhiên dưới một cảm quan mới – cảm quan sinh thái. Sự khác biệt về điểm nhìn đó dẫn đến sự thay đổi quan niệm về tự nhiên, vai trò của tự nhiên. Các ước lệ về tự nhiên bị phá vỡ, thay vào đó là quan niệm về một tự nhiên tự trị, tồn tại bên ngoài con người, không còn phụ thuộc vào bàn tay con người, tự nhiên như có sinh mệnh độc lập [5; 72]. Lắng nghe và hiểu được tiếng nói của tự nhiên, hòa mình vào tự nhiên, tôn trọng tự nhiên, muôn loài có thể thích ứng với bất cứ sự thay đổi nào của người mẹ thiên nhiên vĩ đại.

2.2. *Biển và rừng* – sự tồn tại của con người trong thế giới hoang dã

Tự nhiên là tổng hòa một của một sinh quyển có rất nhiều yếu tố, tự nhiên đã ngẫu nhiên trở thành một hệ thống rất diệu kì. Mỗi thành tố trong hệ thống đó đều có vai trò, vị trí riêng của chúng. Phá vỡ một thành tố trong hệ thống, sinh quyển ấy sẽ có những thay đổi khó xác định. Quan hệ giữa con người và tự nhiên luôn là quan hệ cộng sinh, nó cùng tồn tại và tương tác qua lại. Ý thức sinh thái: “nhân mạnh con người và tất cả sinh mệnh khác đều là những thành viên bình đẳng trong hệ thống đại tự nhiên, nhân loại không phải là chủ nhân của tự nhiên, tự nhiên cũng không phải là nô lệ hoặc đối tượng tiêu dùng của nhân loại” [6; 23].

Đảo hoang là thiên truyện thể hiện một cách sinh động về mối quan hệ giữa con người và thế giới tự nhiên. Trong quan niệm của nhà văn, tự nhiên có mối quan hệ rất kì lạ với sự hiện diện con người. Câu chuyện đã đi sâu vào mối quan hệ cộng sinh của con người và thế giới hoang dã. Khi đối diện với môi trường sống đầy bí ẩn của hoang đảo, An Tiêm nghĩ ngay đến việc tìm đến với rừng xanh. Trong suy nghĩ của ông thì chỉ có rừng mới là nơi con người có thể tìm nguồn sống. Hành trình từ những hang núi, những mồm vách đá cheo leo ven biển của hoang đảo đến với rừng là hành trình đi tìm sự sống. Trong những ngày đầu, cuộc sống của gia đình An Tiêm vô cùng khó khăn. Họ đã tìm ra nguồn nước, nhưng những dòng suối nhỏ giữa lưng chừng vách đá cũng không thể là nơi nuôi sống lâu dài, chỉ có rừng mới có thể là nơi họ dung thân: “Thế là một ngày kia, cả nhà An Tiêm rời đỉnh núi đá đi tìm rừng” [7; 125]. Và chính rừng đã trở thành nơi cho họ tiếp tục tìm nguồn sống để hi vọng trở lại đất liền. Trong *Đảo hoang*, rừng là một sinh quyển cực kì phong phú, nó vừa quen và vừa bí ẩn, quyền năng của rừng luôn là một thách đố của con người.

Ấn tượng đầu tiên về rừng trong *Đảo hoang* là những cánh rừng của hoa tầm xuân quen thuộc: “Quả nhiên đây là những bụi tầm xuân mọc thành rừng. Bụi tầm xuân từ bao giờ mọc lên, những khúc dây quấn quýt cuộn cuộn cao như tường. Đường vào mùa hoa tầm xuân, khắp nơi ửng hồng màu nhạt” [7; 127]. Cách viết của Tô Hoài luôn mang tính dự báo, môi trường sống luôn được đặt trước, con người sẽ được đặt trong cái sinh quyển mà nhà văn mở ra. Không gian của những cảnh rừng hoa tầm xuân đã đưa đến cho gia đình An Tiêm cảm giác về sự sống đang hứa hẹn những điều tốt đẹp khi mà họ vừa trải qua những biến cố khủng khiếp trong cuộc sống:

“An Tiêm nhìn Mon rồi nói:

- Con nhớ được mùi hoa tầm xuân này ở Bãi Lữ, giới đấy. Phải, nơi này cũng như quê mình, cũng có hoa tầm xuân. Hoa tầm xuân nở thì hết mùa lạnh. Ở Bãi Lữ, thế là lại sắp đến mùa nước, lại lo đấy. Các con ạ, sau này ta sẽ đưa người ra đảo mở đất, rồi đây cũng thành như Bãi Lữ ở sông Cái. Ừ, có khi sau này...” [7; 127-128].

Sự hiện diện của gia đình An Tiêm giữa hoang đảo đã khẳng định quan điểm cộng sinh giữa con người và tự nhiên. Tự nhiên đã cung cấp cho họ nơi trú ngụ, đầu tiên là những hang đá, sau đó họ biết nhặt nhạnh những thân gỗ để che lán, làm nhà. Tự nhiên cung cấp nguồn sống khi con người biết tìm kiếm, tự nhiên cho họ cái đẹp nếu họ biết cảm nhận. Con người đã thực sự nương nhờ tự nhiên để tồn tại. Để thích ứng, con người còn phải có những hiểu biết về tự nhiên hoang dã, nếu không cần thiết thì không đối kháng lại với những tồn tại chung quanh mình. Mùa lạnh, gia đình An Tiêm đốt lửa sưởi ấm, những đàn rắn từ những vách đá cảm nhận hơi ấm của lửa đã tìm đến: “Những con rắn ở các phía vách đá dồn cả đến trên ngọn lửa, chốc, những cái đuôi lại

thò xuống, như những đuôi chuột. Gái bung tay lên mặt, không dám nhìn. Rắn đầu tụ thành những mảng to như cả mặt vách đá nhấp nháng. Mon rút mảnh cọ dưới chân muốn chọc lên cho nó roi xuống. Phải đánh rắn. Không đánh, có lúc nó cắn mình.

Nhưng An Tiêm đã nói:

Con rắn, con rắn mùa rét thì hiền lành, chẳng làm hại ai đâu. Suốt mùa này nó cuộn tròn ngủ khi trong hốc đá. Thấy lửa ấm thì nó mò đến. Nó cũng rét, muốn sưởi ấm như mình thôi” [7; 114-115]. Con người và thế giới tự nhiên đã cùng nương tựa vào nhau.

Các nhà lí luận cho rằng: “Mĩ học sinh thái bao gồm quan hệ thẩm mĩ sinh thái của con người và tự nhiên, với xã hội và với chính mình, là một thứ mĩ học đương đại phù hợp với quy luật sinh thái. Mĩ học sinh thái xem hài hòa là hình thái mĩ học cao nhất, nhấn mạnh mối liên hệ giữa tính mệnh, xem sinh mệnh là thuộc tính của con người và vạn vật trong tự nhiên” [6; 75]. Với *Đảo hoang*, Tô Hoài đã nhiều lần khẳng định mối tương giao vô cùng kì diệu giữa con người và những tồn tại chung quanh. Phải hiểu biết sâu sắc về tự nhiên, cảm nhận được những chuyển động của vạn vật, con người mới có thể không đơn độc nơi hoang dã.

Mon thất lạc, cuộc sống nơi hoang dã của gia đình An Tiêm đã có những thay đổi lớn. Đã trải qua những biến cố khi sống cùng gia đình, Mon nhớ lại những việc ban đầu họ thích ứng với cuộc sống tự nhiên. Mon đã biết cách thức để tồn tại. Bước ngoặt lớn nhất trong phần thứ ba của thiên truyện là sự xuất hiện của hai chú gấu bị mất mẹ. Sự hiện diện của Gấu anh và Gấu em đã góp phần xoa đi nỗi đau, nỗi nhớ về người thân của cậu bé Mon. Con người và loài vật có cùng cảnh ngộ. Sự hiện diện của chúng bồi đắp cho nhau. Mon thoát khỏi cuộc sống đơn độc đến tận cùng. Sau một thời gian dài chỉ nói thầm với chính mình, giờ đây cậu được trò chuyện: “Bao lâu nay Mon cứ lảm li cả ngày, không được nói. Bây giờ mới được nói. Hai con gấu không đáp được chuyện, nhưng cứ được nói, mình nghe tiếng mình đã thích rồi. Và hai con gấu có thể biết chịu chuyện” [7; 194].

Mối quan hệ cộng sinh giữa người và vật trong *Đảo hoang* là những trang viết hấp dẫn nhất của thiên truyện. Mon chứng kiến hoàn cảnh mất mẹ của hai chú gấu. Mon cưu mang và nuôi dưỡng chúng lớn lên và ngược lại, sự hiện diện của Gấu Anh và Gấu Em đã làm vui đi nỗi nhớ gia đình, nỗi đơn độc nơi cuộc sống hoang dã. Dầu không biết được tiếng người, nhưng hai chú gấu đã hiểu được từng cử chỉ, điệu bộ của Mon, chúng cảm nhận được cả những thay đổi trong cơ thể của Mon khi Mon ốm: “Mon bây giờ như người có hai cái bóng. Mon đi đâu, hai cái bóng cũng đi theo. Có hôm trở trời, Mon sốt nằm trên mặt sàn, mặt đỏ rừ, hai con gấu cũng quanh quần không đi đâu. Làm gì, hai cái bóng cũng làm” [7; 203].

Đảo hoang đã đặt ra một vấn đề lớn của phê bình sinh thái là xem vạn vật đều bình đẳng và có sinh mệnh trong sự tồn tại và chuyển động đa dạng của thế giới tự nhiên. Nhà văn đã giải quyết vấn đề trên qua hư cấu nghệ thuật của mình. Có thể, như chúng tôi đã lập luận ở phần trên, sự gặp gỡ giữa những tác phẩm nghệ thuật và lí luận vừa là tình cờ nhưng cũng vừa là thuộc tính của văn học. Văn học mang tính dự báo, những tác phẩm văn học đích thực sẽ mở ra nhiều chân trời mà con người cứ đi mãi cũng chưa khám phá cái đích cuối cùng của chúng.

2.3. Sự bất thường của nước và biến động của muôn loài

Trong hai thiên truyện trên, nước hiện hữu như hai mặt của tự nhiên, hiền hòa nhưng có lúc giận giữ. Nước đem lại nguồn sống cho con người nhưng đôi lúc nước đặt con người trước những thách thức rất khắc nghiệt. Đối với thế giới nhân vật trong *Đế Mèn phiêu lưu kí*, dòng ruộng và nước là môi trường sống quen thuộc của chúng. Nhưng khi một trong hai yếu tố trên có sự biến đổi, mất cân bằng, thì nguồn sống của chúng lập tức bị đe dọa. Bước ngoặt đầu tiên làm thay đổi cuộc sống của Mèn cũng bắt đầu từ nước. Mặc dù Mèn cũng đã rất ý thức phòng bị cho sự tồn tại của mình là đào nhiều ngách trong hang để phòng bị khi hiểm họa. Nhưng khi mà những chú bé cố gắng sử dụng nước như một thể lực để hủy hoại môi sinh của Mèn thì mọi cố gắng của cậu ta cũng trở nên bất lực. Nước phá vỡ mọi hệ thống phòng vệ, nước ngấm sâu vào không gian sống

của Mèn. Cuối cùng, không thể chống chọi trước sức nước, Mèn rơi vào tay của những chú bé săn dế, Mèn trở thành trò chơi bạo lực của những đứa trẻ.

Trong nhiều chuyến phiêu lưu, Mèn và Trũi đã trải qua những thử thách khủng khiếp. Đó là lúc cả hai rơi vào một vùng mênh mông của nước. Mới hôm qua, dòng sông xinh đẹp với hai bờ cỏ non tươi đã được thay thế bởi một vùng trắng không bờ bãi. Nước đã trở thành một thế lực đối ngược với sự tồn tại của hai chú dế đáng thương và có thể đoạt lấy sinh mệnh của hai chú bất cứ lúc nào:

“Ngày thứ ba, một màu nước trắng.

Ngày thứ tư, vẫn một màu nước trắng.

Ngày thứ năm, màu nước trắng.

Ngày thứ bảy ... trắng.

Ngày chín ...

Ngày mười ...” [4; 78].

Nước đã phủ trắng mọi nơi, ruộng chỉ là một vùng xanh xa lắc, Mèn và Trũi đã trải qua một khoảng thời gian vô cùng khốn đốn, cái đói khiến chúng đã nghĩ đến cái chết. Sự mất cân bằng giữa ruộng và nước đã tạo nên những ám ảnh về sự hủy diệt. Như vậy, tự nhiên như có sinh mệnh riêng, tự nhiên hiện diện với đầy đủ các mặt đối lập. Sự không cân bằng cũng là một thuộc tính của tự nhiên, con người không thể chế ngự được. Con người là trung tâm hay tự nhiên là trung tâm. Đây cũng là một vấn đề lớn mà các nhà phê bình sinh thái quan tâm: “kết quả của sự phân tính, tự phát hiện của con người khi đối mặt với nguy cơ sinh tồn; là nhận thức đầy tinh táo của con người về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên để từ đó có thể thay đổi đạo đức xã hội, khiến cho đạo đức xã hội và đạo đức sinh thái cùng hòa điệu nhằm thực hiện những thay đổi từ lí luận đến thực tiễn, đưa con người ra khỏi nguy cơ sinh tồn và cùng phát triển hài hòa với tự nhiên” [6; 60].

Đọc *Đảo hoang*, Accadi xtorugaxki cũng đã khẳng định: “Nhưng chắc là chính thiên nhiên nhiều vẻ, và gán bó, thiên lệch và luôn luôn biến đổi, khắc nghiệt và thuận hòa – người mẹ thiên nhiên vĩ đại cũng là một nhân vật có đủ tư cách của *Đảo hoang*” [9; 500]. Sự giận giữ của nước trong *Đảo hoang* cũng đã làm thay đổi cuộc sống của gia đình An Tiêm. Không gian biến dạng sau trận bão vỡ nước: “Con lũ ông chỉ còn sót lại những vũng nước đọng hốc đá. Dòng suối cũng biến đâu mất. Vết sóng nước đêm qua ăn đở cả dãy cây thành một luồng rỗng giữa hai cánh rừng âm u” [7; 165]. Sự nổi giận của tự nhiên là một thuộc tính, con người có thể nhận biết nhưng khó khăn khi ứng xử. Một vấn đề lớn được đặt ra, làm thế nào để có thể tồn tại khi tự nhiên biến đổi.

Với *Đảo hoang*, con người chưa đủ sức mạnh để cải tạo tự nhiên, họ chỉ biết tìm cách chung sống và nương theo những thay đổi đó. Sự chuyển mình đáng sợ của tự nhiên là những trang viết thể hiện một cảm quan rất mới của Tô Hoài khi đặt con người trong mối quan hệ với môi trường sống. Không chỉ có con người, muôn loài cũng vậy, tất cả đều có những thay đổi bất thường khi tự nhiên có những chuyển động khác lạ: “Đêm ấy, người ngồi không yên chỗ, bốn phía như có lò nung, nhưng vẫn sáng trắng. Một nửa trời bên này, trăng hề trong leo lẻo, trắng rợn trên khe lá, Nửa trời bên ấy mây đen đứng thành, đen xám, đen kịt. Suốt cánh rừng, không tiếng ve, những con ve cũng mệt rũ, không đánh tiếng lên được [7; 159]. Sức mạnh của tự nhiên thật đáng sợ, những dòng nước hiền hòa có khi lại trở thành sự hủy diệt. Tự nhiên là vậy, để thích ứng, con người cần có những hiểu biết về tập tính và những biến đổi của tự nhiên. Con người phải chấp nhận những thách thức khi tự nhiên thay đổi. Những dự báo trong các câu chuyện trên, vì thế, có một sức gọi rất lớn về sự cân bằng trong sinh thái. Bởi lẽ, cân bằng sinh thái là sự sống còn của thế giới con người.

3. Kết luận

Trong tiến trình phát triển của văn học, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên luôn là một vấn đề lớn trong cảm quan nghệ thuật của các nhà văn. Mỗi thời đại, họ có cách thể hiện vấn đề ấy theo tư duy nghệ thuật riêng của mình. Với tư cách là một khuynh hướng phê bình văn hóa và văn học, phê bình sinh thái đã tạo cơ hội cho những nhà nghiên cứu đi sâu vào khai thác mối quan hệ giữa sinh thái và con người một cách sinh động nhất. Giải mã *Đế Mèn phiêu lưu kí* và *Đảo hoang* của nhà văn Tô Hoài qua cảm quan sinh thái, chúng tôi đã tìm được những sự luận giải khá thú vị về mối quan hệ cộng sinh giữa con người và tự nhiên, sự khắc nghiệt của tự nhiên và ứng xử để tồn tại của con người.

Đối với lứa tuổi thiếu nhi, văn học có một vai trò vô cùng quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, văn học khơi gợi tình yêu và sự tôn trọng của các em đối với tự nhiên: “Các chi tiết trong truyện luôn gợi trí tò mò, thắc mắc cũng như những khám phá của các em về thế giới thần tiên với những chi tiết hoang đường kì ảo cũng như những vấn đề về con người, về thiên nhiên, về cuộc sống” [8; 62]. Vì thế, chọn những nội dung của cảm quan sinh thái khi tiếp cận những tác phẩm văn học được đông đảo bạn đọc trẻ tuổi đón nhận là một hướng nghiên cứu hứa hẹn nhiều triển vọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TL Bảo (2017). *Văn hóa sinh thái văn chương. Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa – Tiếng nói toàn cầu*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2] TPV Anh, LTN Trâm (2017). *Tiểu thuyết động vật: sự dịch chuyển từ ngoại biên đến trung tâm trong văn học sinh thái. Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa – Tiếng nói toàn cầu*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] ĐTB Hồng, (2023). “Tự nhiên hoang dã và sự chia sẻ không gian: Đọc kinh dị sinh thái trong gia đình MuMi ở biển của Tove Jasson”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 68(2), 161-171.
- [4] T Hoài, (2001). *Đế mèn phiêu lưu kí*. NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [5] TTA Nguyệt – LL Oanh, (2016). *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] NTT Thy, (2017). *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] T Hoài, (2015). *Đảo hoang*. NXB Kim Đồng, Hà Nội.
- [8] LV Trung, (2020). “Truyện cổ tích của Nguyễn Huy Tưởng và mỹ học tiếp nhận văn học của thiếu nhi”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(2), 58-63.
- [9] P Lê & V Thanh, (2001). *Tô Hoài – Về tác giả và tác phẩm*. NXB Giáo dục, Hà Nội.